TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T. THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126/2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày* 28 *tháng* 3 *năm* 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 121/2018/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: ***Chị Nguyễn Thị H., sinh năm 1985***

Địa chỉ cư trú: P205 E9 phường T. Bắc, quận T., thành phố Hà Nội

Bị đơn: ***Anh Vũ Ngọc C., sinh năm 1978***

Địa chỉ cư trú: P205 E9 phường T. Bắc, quận T., thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: ***Chị Nguyễn Thị H., sinh năm 1985***

Địa chỉ cư trú: P205 E9 phường T. Bắc, quận T., thành phố Hà Nội

Bị đơn: ***Anh Vũ Ngọc C., sinh năm 1978***

Địa chỉ cư trú: P205 E9 phường T. Bắc, quận T., thành phố Hà Nội

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H. và anh Vũ Ngọc C. thuận tình ly hôn.

2.2. Về giao nuôi con: Chị Nguyễn Thị H. và anh Vũ Ngọc C. có 02 con chung, là: Vũ Gia Bách, sinh ngày 23.10.2010 và Vũ Thanh Tùng, sinh ngày 19.02.2013.

Giao con chung Vũ Gia Bách, sinh ngày 23.10.2010 cho anh Vũ Ngọc C., giao con chung Vũ Thanh Tùng, sinh ngày 19.02.2013 chị Nguyễn Thị H. trực tiếp nuôi dưỡng.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, được quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản, nhà ở, vay nợ: Chị Nguyễn Thị H. và anh Vũ Ngọc C. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H. chịu toàn bộ án phí vụ án ly hôn (bao gồm cả phần của anh Vũ Ngọc C. phải chịu) là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0004555 ngày 12.3.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thị H. được nhận lại 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T.;
- UBND phường T. Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

PHƯƠNG THẢO

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).